

Bản án số: 05/2018/DS-ST

Ngày: 24/4/2018.

V/v tranh chấp: “Đòi tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. NT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **NGUYỄN THỊ TỈNH**
Ông **NGUYỄN ĐỨC ĐẸP**
- Thư ký phiên tòa: Bà **NGÔ THỊ THANH HUYỀN** – Thư ký Tòa án.
- Đại diện VKSND Thành phố NT tham gia phiên tòa:
Bà **NGUYỄN THỊ NHƯ HẠNH** – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố NT tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 458/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Ông **NGUYỄN VĂN H** – Bà **NGUYỄN THỊ CẨM**

Đều cùng địa chỉ: V, V, NT, Khánh Hòa. Đều có mặt.

* **Bị đơn**: Bà **ĐẶNG THỊ L** – Ông **NGUYỄN THANH H**

Đều cùng địa chỉ: V, V, NT, Khánh Hòa. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H – bà Nguyễn Thị C trình bày:

Vào ngày 11/6/2012 tại Văn phòng Công chứng Trung tâm, TP. NT vợ chồng chúng tôi có tiến hành lập một hợp đồng vay tiền với nội dung chúng tôi cho bà Đặng Thị L, ông Nguyễn Thanh H vay số tiền là 280.000.000đ (Hai trăm tám mươi triệu đồng) với thời hạn vay 01 (một) năm, từ ngày 10/6/2012 đến ngày 10/6/2013; Lãi suất do hai bên tự thỏa thuận trong giới hạn Luật định.

Khi cho vay, bà L và ông H có thể chấp cho chúng tôi một số giấy tờ bao gồm:

- 01 “giấy cho đất” (Bản chính)
- 01 “giấy xác nhận tiền bán đất (Bản chính)
- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Đặng Lợi, bà Lê Thị Thanh Hoa (Bản photo)

Đến thời hạn thanh toán, do bà L, ông H không có tiền nên có viết cho chúng tôi một giấy hẹn với nội dung: Xin gia hạn thêm 02 tháng (tức đến 10/8/2013) sẽ thanh toán hết số nợ trên.

Đến ngày 15/10/2013 bà L, ông H và vợ chồng tôi thống nhất chuyển số tiền nợ 43.000.000đ cho bà Đặng Thị Lệ (em bà L) có trách nhiệm thanh toán số tiền trên cho vợ chồng tôi.

Hiện nay, bà L đã thanh toán xong cho chúng tôi số tiền 43.000.000đ nên chúng tôi không có ý kiến gì đối với số tiền này. Còn bà L, ông H do không có tiền nên đã vi phạm thời hạn thanh toán. Nay chúng tôi khởi kiện yêu cầu Tòa buộc bà L, ông H phải thanh toán cho chúng tôi số tiền còn nợ là 237.000.000đ (Hai trăm ba mươi bảy triệu đồng). Chúng tôi không yêu cầu tiền lãi suất.

Chúng tôi sẽ giao trả toàn bộ giấy tờ nói trên cho bà L, ông H theo quy định của pháp luật.

Tòa đã triệu tập họp lệ nhiều lần bà Đặng Thị L, ông Nguyễn Thanh H nH ông bà vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa không thể lấy ý kiến của bà L và ông H được.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: Do bà Đặng Thị L, ông Nguyễn Thanh H có hộ khẩu thường trú tại Vĩnh Diêm Trung, Vĩnh Hiệp, NT nhưng hiện nay không có mặt tại địa phương. Tòa đã tiến hành thông báo tìm kiếm bà L, ông H trên phương tiện thông tin đại chúng cũng như niêm yết theo quy định của pháp luật. Do đó, Tòa tiếp tục xét xử theo thủ tục chung.

Về nội dung: Tại phiên tòa, ông H, bà C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Cụ thể: ông bà yêu cầu Tòa buộc bà L, ông H phải thanh toán cho ông bà số tiền 237.000.000đ (Hai trăm ba mươi bảy triệu đồng), không yêu cầu lãi suất.

Tòa xét: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án có cơ sở xác định:

Vào ngày 11/6/2012 tại Văn phòng Công chứng Trung tâm, TP. NT vợ chồng ông H, bà C có tiến hành lập một hợp đồng vay tiền với nội dung ông bà cho bà Đặng Thị L, ông Nguyễn Thanh H vay số tiền là 280.000.000đ (Hai trăm tám mươi triệu đồng) với thời hạn vay 01 (một) năm. Từ ngày 10/6/2012 đến ngày 10/6/2013; Lãi suất do hai bên tự thỏa thuận trong giới hạn Luật định.

Khi cho vay, bà L và ông H có thể chấp cho ông H, bà C một số giấy tờ bao gồm:

- 01 “giấy cho đất” (Bản chính)
- 01 “giấy xác nhận tiền bán đất” (Bản chính)
- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Đặng Lợi, bà Lê Thị Thanh Hoa (Bản photo)

Đến thời hạn thanh toán, do bà L, ông H không có tiền nên giữa hai bên có thỏa thuận gia hạn thêm 02 tháng về thời hạn vay. Tức là đến ngày 10/8/2013 bà L, ông H sẽ phải có trách nhiệm thanh toán cho ông H, bà C số nợ nêu trên. Vì thời gian hết hạn thanh toán đã lâu (10/8/2013) nhưng hiện nay bà L, ông H vẫn chưa thanh toán nên yêu cầu khởi kiện của ông H, bà C

về việc buộc bà L, ông H phải thanh toán số tiền nợ 237.000.000đ là có căn cứ, nghĩ nên chấp nhận.

Ông H, bà C không yêu cầu tính tiền lãi suất nên Tòa không xem xét.

Ông H, bà C không yêu cầu xem xét số tiền 43.000.000đ (Bốn mươi ba triệu đồng) nên Tòa không xem xét.

Án phí: Bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thanh H phải nộp 11.850.000đ án phí ST.DS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471; Điều 474 Bộ luật dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bà Đặng Thị L, ông Nguyễn Thanh H phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị C số tiền là 237.000.000đ (Hai trăm ba mươi bảy triệu đồng).

Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị C phải có trách nhiệm giao trả cho bà Đặng Thị L, ông Nguyễn Thanh H các giấy tờ sau:

- 01 “giấy cho đất” (Bản chính)
- 01 “giấy xác nhận tiền bán đất (Bản chính)
- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Đặng Lợi, bà Lê Thị Thanh Hoa (Bản photo)

Án phí: Bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thanh H phải nộp 11.850.000đ án phí ST.DS.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị C số tiền là 5.925.000đ (Năm triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007447 ngày 03/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố NT.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Tòa án ND tỉnh Khánh Hòa;*
- *Viện KSND TP. NT*
- *Thị hành án dân sự TP. NT;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu án văn, hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY